

CÁC QUAN HỆ QUỐC TẾ TRỌNG YẾU TẠI KHU VỰC ĐÔNG BẮC Á NĂM 2007

TRẦN ANH PHƯƠNG*

Năm 2007, các mối quan hệ song phương trọng yếu ở khu vực Đông Bắc Á, tuy chưa hết bất đồng nhưng đã nổi lên những gam màu sáng của xu thế hoà bình, hợp tác. Vấn đề hạt nhân trong quan hệ sáu bên ở Bán đảo Triều Tiên đã mở ra triển vọng sáng hơn trong năm 2007, cho dù gần đây vấn đề này lại gặp bế tắc mà nguyên nhân chủ yếu vẫn là từ Washington và Bình Nhưỡng. Tuy còn nan giải trước nhiều diễn biến phức tạp của thế giới năm 2007, nhưng chiếm vị thế siêu cường vẫn là Mỹ. Dự báo thế giới năm 2008 vẫn còn tiếp tục nhiều biến động phức tạp khó lường bên cạnh xu thế hoà bình, hợp tác phát triển vẫn là động thái chính.

1. Các mối quan hệ song phương trọng yếu ở Đông Bắc Á

Ở Đông Bắc Á năm 2007, vẫn tiếp tục nổi bật lên một số mối quan hệ song phương trọng yếu giữa các nước lớn không chỉ có tầm ảnh hưởng đến sự phát triển của khu vực này mà cả thế giới. Sau đây là điểm qua một số mối quan hệ trọng yếu.

Quan hệ Nhật - Mỹ

Quan hệ Nhật-Mỹ trong năm 2007 về cơ bản không có thay đổi gì khác biệt so với trước. Đó vẫn là quan hệ đồng minh chặt chẽ và toàn diện trên nhiều lĩnh vực, được coi là quan hệ có tầm quan trọng chiến lược hàng đầu trong sự tin cậy vào nhau của cả hai bên đối tác đã kéo dài từ sau Thế chiến thứ hai đến nay. Tuy nhiên, như đã biết, năm 2007 là năm chính trường Nhật Bản có nhiều sóng gió nên quan hệ này cũng đã bị ảnh hưởng ít nhiều. Cái khó của chính quyền Fukuda hiện tại và cả chính quyền Abe trước đây là phải đương đầu với một Thượng viện do đảng đối lập kiểm soát có quan điểm hoài nghi đối với nhiều vấn đề trong quan hệ Nhật-Mỹ. Do đó, mặc dù không thiếu thiện chí tăng cường quan hệ đồng minh Nhật-Mỹ, nhưng tân Thủ tướng Fukuda hiện đang thiếu sự ủng hộ chính trị mạnh mẽ tại Thượng viện đối với những quyết sách thể hiện điều này. Minh chứng là sau khi nhậm chức, Thủ tướng Nhật Bản với việc chọn Mỹ là nước ngoài đầu tiên đi thăm vào ngày 16/11/2007, Thủ tướng Yasuo Fukuda đã thể hiện rõ ngay thiện chí đối với quan hệ đồng minh Nhật - Mỹ. Trao đổi quan điểm với Tổng thống Mỹ Bush, Ông Fukuda đã thừa nhận quan hệ Nhật-Mỹ trong chính sách đối ngoại của ông

* Tiến sĩ, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

đã và luôn là mối quan hệ quan trọng nhất và có giá trị nhất. Nhưng tất cả những động thái này vẫn chưa đủ để làm yên lòng đồng minh Mỹ trước sự kiện gần đây, do áp lực của các phe phái đối lập, nhất là của Đảng Dân chủ (SPJ), Nhật Bản đã phải xem xét lại sứ mệnh tiếp dầu cho liên quân do Mỹ đứng đầu tại Ấn Độ Dương và có kế hoạch giảm hỗ trợ tài chính cho quân đội Mỹ tại Nhật Bản.

Chính vì vậy, trước khi thăm Mỹ, Thủ tướng Fukuda đã nhanh chóng đưa ra và giành được sự ủng hộ của Hạ viện đối với đạo luật gia hạn sứ mệnh tiếp dầu cho liên quân do Mỹ đứng đầu tại Ấn Độ Dương. Hành động này được đánh giá như là một món quà trước chuyến thăm mà Thủ tướng Fukuda giành cho Tổng thống Bush. Cuối cùng thì Chính phủ Fukuda cũng đã buộc phải dùng sức mạnh phủ quyết của Hạ viện để bất chấp cả sự bác bỏ của Thượng viện đối với đạo luật này để thông qua nó tại Hạ viện với sự ủng hộ của đa số.

Về phía Nhật Bản, không phải không có những vấn đề mà Thủ tướng Fukuda chưa hài lòng với Mỹ. Vấn đề nổi lên là việc Nhật Bản không đồng ý với ý định của Mỹ trong việc đưa CHDCND Triều Tiên ra khỏi danh sách các quốc gia tài trợ khủng bố vì Nhật cho rằng Bình Nhưỡng vẫn chưa giải quyết xong vấn đề bắt cóc con tin Nhật Bản, một vấn đề động chạm mạnh đến tình cảm của người dân Nhật. Về vấn đề này, Mỹ khó có thể chiều lòng đồng minh Nhật Bản vì việc

giải quyết vấn đề CHDCND Triều Tiên đang được Tổng thống Bush kỳ vọng là một trong những di sản đối ngoại quan trọng mà ông sẽ để lại sau khi rời nhiệm sở vào năm 2008. Vì việc xóa tên của CHDCND Triều Tiên trong danh sách các quốc gia tài trợ khủng bố là bước đi đầu tiên trong việc xóa bỏ chính sách cấm vận, tiến tới bình thường hóa quan hệ với CHDCND Triều Tiên để đổi lại việc nước này sẽ từ bỏ chương trình hạt nhân.

Xét cho cùng thì tất cả những vấn đề trên là những vấn đề nhỏ nhưng bị làm thành lớn bởi sức ép chính trị nội bộ tại hai nước. Tuy nhiên, nhìn vào những mục tiêu lớn hơn trong liên minh chiến lược Nhật-Mỹ đối với hòa bình, ổn định và thịnh vượng của hai nước, khu vực và toàn cầu thì hai nước hoàn toàn có thể vượt qua những bất đồng kể trên để tiếp tục củng cố mối quan hệ liên minh hết sức quan trọng này.

Quan hệ Trung - Mỹ

Cho đến nay, Mỹ vẫn luôn coi Trung Quốc là “đối thủ” chiến lược tiềm tàng, lâu dài; nhưng lại là “đồng minh” có thể tranh thủ hợp tác phát triển nhiều mặt. Vì thế, Mỹ đã đồng thời thực hiện chính sách ngoại giao hai mặt vừa tăng cường hợp tác phát triển cùng có lợi, vừa phòng ngừa và kiềm chế khả năng “bành trướng nước lớn” của Trung Quốc. Thực tiễn cho thấy, cặp quan hệ song phương này ngày càng có tầm quan trọng ảnh hưởng rất lớn đến toàn cầu, và những gì đã diễn ra trong năm 2007 cũng

đều phản ánh rõ như vậy. Trong hợp tác kinh tế, Mỹ vẫn là bạn hàng lớn thứ hai của Trung Quốc với kim ngạch mậu dịch song phương 9 tháng đầu năm đã lên tới 221,4 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2006. Mỹ vẫn bị thâm hụt nặng cán cân thương mại với Trung Quốc, bị sức ép mạnh từ Trung Quốc bởi việc nâng giá đồng Nhân dân tệ và vấn đề bản quyền tri thức, vấn đề chưa thể mở rộng thị trường Trung Quốc hơn nữa... Tuy nhiên, phía Trung Quốc lại đang phải chịu sức ép lớn từ Mỹ và cả phương Tây về việc tẩy chay hàng hoá chất lượng kém, thậm chí có loại còn mang lại độc hại cho con người và môi trường...

Trong các vấn đề chính trị đối ngoại an ninh khu vực, quốc tế, thực tế năm 2007 đã cho thấy cả hai nước đều cố xích gần nhau hơn trong việc tiếp tục củng cố cơ chế đối thoại trực tiếp cả chính trị lẫn kinh tế để giải quyết các vấn đề còn tồn tại cùng quan tâm; tăng cường hợp tác giao lưu quân sự, thoả thuận lập đường dây nóng giữa hai Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, hiện trong dư luận chính giới Mỹ vẫn dấy lên “Thuyết về mối đe dọa từ Trung Quốc”. Mỹ tỏ rõ thái độ lo ngại và cảnh báo việc Trung Quốc đã không ngừng gia tăng chi phí quốc phòng để hiện đại hoá quân đội, nhất là các lực lượng chiến lược hải quân, không quân, tên lửa đạn đạo tầm xa có thể bắn hạ cả vệ tinh nhân tạo; và hơn thế nữa, Trung Quốc cũng đang là quốc gia

có tiềm năng lớn đáng lo ngại về vũ khí hạt nhân.

Ngược lại, về phía Trung Quốc cũng không thể nào yên tâm trước các động thái của Mỹ vẫn không ngừng tăng cường các hoạt động phối hợp quân sự với Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliia, Đài Loan... để kiềm chế Trung Quốc. Đặc biệt, với vấn đề Mỹ ủng hộ Đài Loan - hiện vẫn đang là một trong những xung đột lớn nhất trong quan hệ Mỹ - Trung.

Chính vì thế có thể dự báo rằng, quan hệ Mỹ - Trung chắc chắn sẽ còn diễn biến phức tạp theo xu hướng vừa tranh thủ hợp tác phát triển vừa cạnh tranh bành trướng quyền lực, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, nhưng cả hai đều cố kiềm chế không muốn xảy ra vì đều nhận thức rằng như vậy sẽ chỉ bất lợi cho cả hai.

Quan hệ Trung - Nhật

Có lẽ đây đang là một trong những gam màu khởi sắc nhất trong bức tranh quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á năm 2007. Tiếp theo chuyến công du khơi thông ách tắc đã nhiều năm trong quan hệ hai nước do cựu Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đầu tháng 9/2007, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo cũng đã sang thăm Nhật Bản vào tháng 4/2007. Quan hệ giữa hai nước đã được cải thiện đáng kể. Thủ tướng Nhật Bản đương nhiệm Yasuo Fukuda gần đây đã khẳng định thêm trong chính sách đối ngoại Châu Á của ông là tiếp tục khơi thông và phát triển tốt hơn nữa quan hệ Nhật - Trung trên cơ sở gạt

đều phản ánh rõ như vậy. Trong hợp tác kinh tế, Mỹ vẫn là bạn hàng lớn thứ hai của Trung Quốc với kim ngạch mậu dịch song phương 9 tháng đầu năm đã lên tới 221,4 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2006. Mỹ vẫn bị thâm hụt nặng cán cân thương mại với Trung Quốc, bị sức ép mạnh từ Trung Quốc bởi việc nâng giá đồng Nhân dân tệ và vấn đề bản quyền tri thức, vấn đề chưa thể mở rộng thị trường Trung Quốc hơn nữa... Tuy nhiên, phía Trung Quốc lại đang phải chịu sức ép lớn từ Mỹ và cả phương Tây về việc tẩy chay hàng hoá chất lượng kém, thậm chí có loại còn mang lại độc hại cho con người và môi trường...

Trong các vấn đề chính trị đối ngoại an ninh khu vực, quốc tế, thực tế năm 2007 đã cho thấy cả hai nước đều cố xích gần nhau hơn trong việc tiếp tục củng cố cơ chế đối thoại trực tiếp cả chính trị lẫn kinh tế để giải quyết các vấn đề còn tồn tại cùng quan tâm; tăng cường hợp tác giao lưu quân sự, thoả thuận lập đường dây nóng giữa hai Bộ Quốc phòng. Tuy nhiên, hiện trong dư luận chính giới Mỹ vẫn dấy lên “Thuyết về mối đe dọa từ Trung Quốc”. Mỹ tỏ rõ thái độ lo ngại và cảnh báo việc Trung Quốc đã không ngừng gia tăng chi phí quốc phòng để hiện đại hoá quân đội, nhất là các lực lượng chiến lược hải quân, không quân, tên lửa đạn đạo tầm xa có thể bắn hạ cả vệ tinh nhân tạo; và hơn thế nữa, Trung Quốc cũng đang là quốc gia

có tiềm năng lớn đáng lo ngại về vũ khí hạt nhân.

Ngược lại, về phía Trung Quốc cũng không thể nào yên tâm trước các động thái của Mỹ vẫn không ngừng tăng cường các hoạt động phối hợp quân sự với Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliia, Đài Loan... để kiềm chế Trung Quốc. Đặc biệt, với vấn đề Mỹ ủng hộ Đài Loan - hiện vẫn đang là một trong những xung đột lớn nhất trong quan hệ Mỹ - Trung.

Chính vì thế có thể dự báo rằng, quan hệ Mỹ - Trung chắc chắn sẽ còn diễn biến phức tạp theo xu hướng vừa tranh thủ hợp tác phát triển vừa cạnh tranh bành trướng quyền lực, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, nhưng cả hai đều cố kiềm chế không muốn xảy ra vì đều nhận thức rằng như vậy sẽ chỉ bất lợi cho cả hai.

Quan hệ Trung - Nhật

Có lẽ đây đang là một trong những gam màu khởi sắc nhất trong bức tranh quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Bắc Á năm 2007. Tiếp theo chuyến công du khơi thông ách tắc đã nhiều năm trong quan hệ hai nước do cựu Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đầu tháng 9/2007, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo cũng đã sang thăm Nhật Bản vào tháng 4/2007. Quan hệ giữa hai nước đã được cải thiện đáng kể. Thủ tướng Nhật Bản đương nhiệm Yasuo Fukuda gần đây đã khẳng định thêm trong chính sách đối ngoại Châu Á của ông là tiếp tục khơi thông và phát triển tốt hơn nữa quan hệ Nhật - Trung trên cơ sở gạt

bỏ những tồn tại, bất cập quá khứ để hướng về tương lai. Ông Fukuda cũng đã tuyên bố sẽ thăm Trung Quốc trong tháng 1/2008. Hai bên cùng hứa hẹn trong năm nay, 2008 sẽ tiếp tục duy trì đối thoại an ninh, duy trì đàm phán về vấn đề tranh chấp biển Hoa Đông, mở hợp tác trong các lĩnh vực tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, đặc biệt là sẽ phối hợp tổ chức một số cuộc hội thảo bàn về cách giải quyết những tồn đọng trong lịch sử và tranh chấp năng lượng...

Về hợp tác kinh tế, quan hệ thương mại giữa hai nước tiếp tục phát triển mạnh. Nhật Bản vẫn là bạn hàng thứ ba của Trung Quốc, kim ngạch buôn bán hai chiều 9 tháng đầu năm 2007 đã là 171,94 tỷ USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

Điều lo ngại có thể cản trở tiến triển tích cực trong quan hệ hai nước hiện nay là do chính trường Nhật Bản đang có nhiều biến động phức tạp, bất ổn định, vì thế chính sách đối ngoại của Tokyo với Bắc Kinh cũng có thể dễ bị biến đổi theo nếu như có sự đảo ngược thể chế chính quyền khác với thể chế chính quyền đương nhiệm của ông Fukuda, hoặc cũng có khi do áp lực của các phe phái đối lập gây khó dễ với chính sách đối ngoại hiện thời. Ngoài ra như đã biết, những mâu thuẫn, thậm chí hận thù trong quá khứ lịch sử đối với tội ác của quân đội phát xít Nhật trước đây, những rào cản một thời từ các sự kiện người Nhật đã viết lại sách giáo khoa lịch sử, rồi đến việc các nhà lãnh đạo Nhật

Bản trước thời ông Abe đã thường xuyên viếng thăm đền Yasukuni và quan điểm người Nhật cùng Mỹ ủng hộ Đài Loan độc lập... chắc hẳn vẫn còn là ký ức chưa thể quên trong tâm trí của người Trung Quốc. Tất cả những vấn đề này như giới phân tích đã bình luận, ít nhiều đến nay đều vẫn còn là những rào cản nhất định khiến cho quan hệ hai nước khó phát triển ổn định lâu dài. Vì thực tế đã cho thấy, cũng như quan hệ Mỹ - Trung, tính hai mặt của quan hệ Nhật - Trung cũng thể hiện rất rõ, đó là vừa ra sức tranh thủ lợi dụng nhau để hợp tác phát triển nhưng cũng vừa thận trọng, kiềm chế và cạnh tranh quyết liệt lẫn nhau.

Quan hệ Trung - Nga

Quan hệ này về cơ bản vẫn tiếp tục phát triển ổn định trong năm 2007. Cả hai nước này đều có nhu cầu tăng cường các quan hệ hợp tác chiến lược để nhằm phá thế bao vây, kiềm chế của Mỹ và phương Tây. Đáng lưu ý là những năm gần đây, cả hai nước Trung Quốc và Nga đều thông qua Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO) để hình thành một lực lượng mới 3 bên (Trung - Nga - Ấn) nhằm tăng cường hợp tác trong các vấn đề quốc tế quan trọng và thoả thuận ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề nội bộ mỗi nước, tiếp tục hợp tác trong giải quyết các vấn đề hạt nhân Iran, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên.

Hai bên Trung - Nga vẫn duy trì đều các chuyến thăm cấp cao. Năm 2007 do là năm

Trung Quốc tại Nga nên Chủ tịch Đuma quốc gia Nga đã thăm Trung Quốc tháng 5/2007, Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào đã thăm Nga hai lần vào tháng 3 và 8/2007, Thủ tướng Ôn Gia Bảo cũng thăm Nga tháng 11/2007. Nhờ đó, quan hệ kinh tế hai nước càng tiếp tục phát triển mạnh hơn, nhất là về hợp tác năng lượng, điện lực. Kim ngạch buôn bán hai chiều 9 tháng đầu năm 2007 đã đạt 34,92 tỷ USD, tăng 41,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong lĩnh vực quân sự, hai bên đã tăng cường các hoạt động tập trận quy mô lớn, trao đổi mua bán các vũ khí hiện đại.

Mặc dù có các quan hệ hợp tác mật thiết trên đây nhằm cùng chống lại các áp lực từ Mỹ nhưng do những lợi ích và ràng buộc riêng trong quan hệ hợp tác với Mỹ, nên cả Trung Quốc và Nga đều không muốn đối đầu, gây căng thẳng với Mỹ. Vì thế, giới phân tích đã cho rằng, các hoạt động phối hợp, hợp tác của hai nước như đã nêu khó có thể trở thành chắt chẽ về liên minh chính trị hay quân sự, do đó chiều hướng tới của quan hệ Trung - Nga vẫn đồng thuận là chính nhưng tác động đến khu vực và thế giới thì vẫn còn hạn chế, và phía Mỹ cũng vì thế chưa có dấu hiệu gì phản ứng lo ngại, phải đối phó căng thẳng trở lại.

Quan hệ Trung - Ấn

Như đã biết, quan hệ Trung Quốc và Ấn Độ trong nhiều thập niên qua vẫn bị ảnh hưởng bởi tâm lý nghi ngờ lẫn nhau mà khởi

nguồn sâu đậm nhất là từ khi xảy ra cuộc chiến tranh biên giới Trung - Ấn hồi tháng 10/1962. Tuy nhiên, do tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến đổi phức tạp theo xu thế vừa cạnh tranh quyết liệt nhưng vừa phải chung sống hoà bình, hợp tác phát triển cùng nhau nên từ thập niên 80, nhất là từ sau kết thúc Chiến tranh Lạnh vào đầu thập niên 90 của thế kỷ trước hai nước này đã bình thường hoá trở lại quan hệ để cùng hợp tác phát triển trong nhiều lĩnh vực như thương mại, đầu tư, nông nghiệp, giáo dục và văn hoá... Đặc biệt năm 1993, Bắc Kinh và Niu Đêli đã cùng ký một Hiệp định về hoà bình và sự yên tĩnh tại khu vực biên giới đồng thời nhất trí rút bớt quân dọc biên giới hai nước.

Mặc dù vậy, trên thực tế, từ đó đến nay những bất đồng về khu vực biên giới dài 4056 km giữa hai nước vẫn chưa thể giải quyết được. Hầu như năm nào cũng diễn ra các cuộc đụng độ nhỏ giữa hai bên. Đặc biệt là Trung Quốc đã tuyên bố chủ quyền của mình đối với 90.000 km² lãnh thổ Ấn Độ tại khu vực phía Đông nước này, gần bằng bang Arunachal Pradesh của Ấn Độ. Mặc cho bối cảnh trên đây, năm 2007 vừa qua thế giới đã chứng kiến chứng kiến một cuộc tập trận lớn nhất và đầu tiên của lực lượng quân hai nước Trung - Ấn đã kéo dài 8 ngày kể từ ngày 20/12 tại Côn Minh thuộc tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Lý do và mục đích của cuộc tập trận này đã được đề ra từ tháng 5/2006

khi Trung Quốc và Ấn Độ cùng ký bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng theo đó sẽ thường xuyên tiến hành các cuộc tập trận chung liên quan tới công tác tìm kiếm và cứu nạn, chống cướp biển, khủng bố và trong các lĩnh vực khác được cả hai nước cùng quan tâm.

Một sự kiện chính trị đối ngoại lớn khác vừa diễn ra trong quan hệ hai nước đã được dư luận thế giới đặc biệt quan tâm đến, đó là chuyến thăm Trung Quốc mới đây đã diễn ra từ ngày 13 đến 16/1/2008 của Thủ tướng Ấn Độ Manmoha Singh. Đây là chuyến thăm chính thức đầu tiên trong vòng 5 năm qua ở cấp Thủ tướng của Ấn Độ. Trong khuôn khổ chuyến thăm này, ngày 14-1, hai bên đã ký kết văn kiện chung về “Triển vọng chung Trung Quốc - Ấn Độ trong thế kỷ XXI”. Giới phân tích cho rằng, văn kiện này là dấu mốc mới trong quan hệ Trung - Ấn, vì văn kiện này với độ dài 7 trang, đã đề cập đến nhiều lĩnh vực, cả đa phương lẫn song phương như: kinh tế, chính trị, năng lượng, hạt nhân, sự biến đổi khí hậu, giải trừ quân bị, chống khủng bố... Trong đó nhấn mạnh, Trung Quốc và Ấn Độ cần xây dựng quan hệ hữu nghị và tin cậy lẫn nhau trên cơ sở bình đẳng, thấu hiểu mối quan tâm và mong muốn của nhau. Văn kiện đã khẳng định, Trung Quốc và Ấn Độ sẽ tiếp tục xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với thái độ tích cực. Hai nước cũng thỏa thuận sẽ xem xét khả năng khởi động các cuộc đàm phán về

sự sắp xếp thương mại trong khu vực trên tinh thần cùng có lợi và có chất lượng cao.

Cũng trong chuyến thăm này, Trung Quốc và Ấn Độ đã đạt được nhiều nhất trí trong hợp tác phát triển kinh tế, trong đó có việc nâng kim ngạch thương mại hai chiều trong năm 2010 từ 40 tỉ USD lên 60 tỉ USD. Sự điều chỉnh này diễn ra trong bối cảnh, quan hệ kinh tế - thương mại Trung - Ấn thời gian qua đã có sự tăng trưởng nhanh, mạnh. Đặc biệt, năm 2007 vừa qua, kim ngạch buôn bán hai chiều Trung - Ấn đã đạt 38,7 tỉ USD. Trung Quốc hiện đang là bạn hàng lớn thứ hai của Ấn Độ và Ấn Độ đang là bạn hàng lớn thứ mười của Trung Quốc.

Riêng về vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhất là biên giới lãnh thổ, Trung Quốc và Ấn Độ đều đã nhất trí tiếp tục thông qua đàm phán hòa bình để giải quyết các tranh chấp và đảm bảo những tranh chấp này không ảnh hưởng đến sự phát triển tích cực của quan hệ song phương. Hai bên cũng nhất trí sẽ tăng cường các hoạt động giao lưu trong lĩnh vực quốc phòng, nhằm không ngừng xây dựng niềm tin.

Xung quanh những tiến triển tích cực trên đây trong quan hệ giữa hai cường quốc vào loại lớn nhất thế giới cả về diện tích lãnh thổ và dân số này, bên cạnh đa số các ý kiến cho rằng đó là động thái khả quan tất yếu trong xu thế quan hệ Trung - Ấn đang diễn ra hiện nay là tiếp tục phải tạm gác những bất đồng về tranh chấp biên giới và các vấn đề khác

lại để cùng đẩy mạnh hơn nữa hợp tác phát triển toàn diện các lĩnh vực cả hai bên cùng quan tâm, trong đó có hai lĩnh vực lớn nhất vẫn là kinh tế và an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, cũng còn không ít lo ngại rằng, giữa hai nước này vẫn còn quá nhiều tiềm ẩn những bất đồng dễ dẫn đến xung đột, trong đó bất đồng lớn nhất vẫn là vấn đề tranh chấp biên giới, thêm vào đó còn có cả tranh chấp về chủ quyền khai thác dầu trên biển vì trên thực tế cả hai nền kinh tế khổng lồ này để tiếp tục phát triển được đều đang đòi hỏi phải thường xuyên “ngốn” một khối lượng năng lượng rất lớn, trong đó chủ yếu hiện vẫn là dầu. Ngoài ra, để cho mối quan hệ Trung – Ấn ổn định còn đòi hỏi ít nhất hiện nay cả hai bên đều có cùng thiện chí và lòng tin trong việc ứng xử hài hoà, có hiệu quả. Hai mối quan hệ tam giác đều rất phức tạp, nhạy cảm là quan hệ Trung Quốc - Pakixtan - Ấn Độ và quan hệ Trung Quốc - Mỹ - Ấn Độ. Thực tế cho thấy, mặc dù thời gian gần đây, Trung Quốc và Ấn Độ đã cố nâng quan hệ hai nước lên tầm cao hơn và ngày càng “mặn mà” hơn trong cả quan hệ song phương hai nước cũng như trong quan hệ đa phương của Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) song phía Ấn Độ vẫn rất lo ngại về quan hệ Trung Quốc – Pakixtan đã tiếp tục “thân mật” hơn, trong khi quan hệ giữa Niu Đêli và Ixlamabát thì như đã biết vẫn còn đầy rẫy bất đồng. Còn ở mối quan hệ tam giác Trung - Mỹ - Ấn thì có điểm khác là cả

3 cường quốc này đều đang rất cần hợp tác phát triển toàn diện trong mọi lĩnh vực với nhau nhưng vẫn đều dè chừng, thủ thế, thậm chí luôn cạnh tranh ác liệt trong tất cả các lĩnh vực khác nhau, nhất là trong kinh tế và quốc phòng. Trung Quốc đã tỏ ý thực sự lo ngại khi mà kể từ tháng 3/2006 với việc Washington và Niu Đêli đã ký kết Thỏa thuận hạt nhân Mỹ - Ấn cũng như liên tục từ đó đến nay với “chiêu bài” phối hợp các hoạt động quân sự vì “sự nghiệp chống khủng bố”, cả hai cường quốc này đã có các mối quan hệ ngày càng thân thiết hơn trong khi đó, mặc cho phía Trung Quốc vẫn thừa hiểu rằng, Washington với việc đưa ra “Thuyết đe dọa từ phía Trung Quốc”, cũng có thể là đằng sau của mục tiêu chống khủng bố, chắc hẳn có phòng chống cả “sự đe dọa từ phía Bắc Kinh”...

Rõ ràng là với những tiến triển trên đây trong động thái quan hệ Trung - Ấn đã đủ cho thấy, cả hai nước đều đang cạnh tranh quyết liệt về nhiều lĩnh vực song lại rất cần dựa vào nhau để hợp tác phát triển cùng có lợi và điều này đương nhiên cũng có lợi cho xu thế hoà bình, và cho lợi ích hợp tác phát triển chung của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và cả thế giới. Tuy nhiên do cả hai bên đều còn tiềm ẩn nhiều bất đồng về các vấn đề như đã nêu trên là rất nhạy cảm, dễ tác động xấu đến quan hệ hai nước nếu như các bên không tự giữ gìn và kiềm chế được. Có điều là cho đến thời điểm này, có thể

nhận thấy rằng, quan hệ hai bên vẫn đang trong động thái “mát mái xuôi chèo” là chủ yếu. Dù có nhiều vấn đề còn bàn cãi chưa thể thống nhất, song hiện tại thì cả Bắc Kinh và Niu Đêli đều đã nhận thức sâu sắc rằng, cuộc chiến tranh biên giới năm 1962 đã từng xảy ra là một quá khứ chua xót, không may mắn và đã là kết quả của sự tính toán sai lầm, sự đánh giá sai xuất phát từ căn bệnh “ấu trĩ tả khuynh” của cả hai nước. Cả hai bên, nhất là phía Trung Quốc từ đó đến nay đã phải mất hơn 45 năm để cùng Ấn Độ hàn gắn, xây dựng lại thiện chí và lòng tin của mối quan hệ song phương có được như hôm nay.

Chính vì thế, vấn đề quan trọng nhất đặt ra cho cả hai cường quốc châu Á này là phải luôn hết sức tỉnh táo, hết sức thiện chí và có lòng tin thực sự vào nhau để cùng xử lý đúng đắn mọi vấn đề vốn đã bất đồng từ trước cũng như những bất đồng mới có thể nảy sinh thêm trong quá trình vừa hợp tác vừa cạnh tranh cùng phát triển. Có như vậy mới không chỉ đảm bảo được sự ổn định và phát triển của quan hệ song phương hai nước Trung - Ấn mà còn đảm bảo cho cả an ninh Đông Á, Nam Á và toàn cầu.

2. Mỹ và vấn đề hạt nhân ở Bán đảo Triều Tiên

Năm 2007 vừa khép lại với nhiều diễn biến phức tạp trên thế giới, đặc biệt đến sát năm mới 2008 vẫn diễn ra vụ đánh bom khủng bố gây ra cái chết đẫm máu của cựu

Thủ tướng Pakixtan - bà Benazir Bhutto, và nhiều người khác... Tuy vậy, riêng với Đông Bắc Á như đề cập ở trên đã cho thấy, đây là khu vực có nhiều gam màu sáng nhất trong năm vừa qua, đặc biệt là trong tiến trình giải quyết vấn đề hạt nhân ở Bán đảo Triều Tiên đã phải ghi nhận đó là một trong những thành công lớn nhất của các nước thành viên quan hệ đàm phán 6 bên, trong đó có công lớn nhất là Mỹ và đương nhiên có cả “thiện chí” của CHDCND Triều Tiên.

Là thành công lớn nhất, vì đã gần hai thập niên qua nếu tính từ đầu thập niên 90 của thế kỷ trước là thời điểm khởi đầu nảy sinh “vấn đề hạt nhân” của CHDCND Triều Tiên cho đến khoảng giữa năm 2007, mỗi khi nhắc đến Đông Bắc Á, trong nhiều sự kiện phức tạp, nan giải từng có ở khu vực này thì đã có một mối lo ngại lớn nhất, chung cho cả khu vực và toàn cầu, đó là cuộc khủng hoảng hạt nhân ở Bán đảo Triều Tiên. Đã có nhiều lý giải về căn nguyên của cuộc khủng hoảng này, song thế giới đều đã thấy có một nguyên nhân bao trùm chủ yếu nhất đã khiến cho cuộc khủng hoảng này ra đời và kéo dài cho đến nay, đó là những mâu thuẫn, bất đồng gay gắt giữa Mỹ và CHDCND Triều Tiên. Tuy nhiên như đã biết, do những ràng buộc lợi ích chung nên kể từ năm 2003 đến nay cả Washington và Bình Nhưỡng đều đã chấp nhận cùng gặp nhau tại các vòng đàm phán khi đầu là 3 bên (Mỹ, CHDCND Triều Tiên, Trung Quốc) sau là 6 bên (Mỹ,

CHDCND Triều Tiên, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga và Nhật Bản). Từ đó đến nay trải qua rất nhiều thăng trầm biến động đã có đến 6 vòng lớn với nhiều vòng nhỏ khác nhau được tiến hành. Thế giới còn nhớ rõ đã có những thời điểm hết sức cam go, mà điển hình sự bất đồng, xung đột quan điểm chính trị về cách giải quyết giữa các bên, trực tiếp là Mỹ và CHDCND Triều Tiên, đã dẫn đến những vụ thử tên lửa mang đầu đạn hạt nhân của CHDCND Triều Tiên trong năm 2006, gây ra cơn địa chấn rung chuyển Đông Bắc Á và khiến cho tiến trình giải quyết càng trở nên bế tắc..

Thế nhưng do nhiều nỗ lực của các bên liên quan, trong đó phải kể đến vai trò chủ động của Mỹ cũng như những thiện chí xích lại gần nhau hơn nữa của phía CHDCND Triều Tiên đã từng bước khai thông cho tiến trình đàm phán 6 bên về vấn đề này được trở lại ngay từ những tháng đầu năm 2007.

Trải qua nhiều cam go nhưng cuối cùng, đúng như cam kết giữa các bên liên quan tại vòng đàm phán thứ 5 đã diễn ra ngày 13/2 và tiếp đó là vòng thứ 6 (ngày 20-23/4/2007)...đến nay CHDCND Triều Tiên đã chấm dứt hoạt động và niêm phong lò phản ứng hạt nhân chủ chốt Đông Piên và từng bước gỡ bỏ dần các cơ sở hạt nhân khác... Trước tình hình này, Mỹ cũng không còn lý do để tiếp tục giữ lập trường cứng rắn như trước đây với CHDCND Triều Tiên nữa và thay vào đó là những cái bắt tay giữa hai

bên đã ngày càng chặt hơn. Cùng với tiến trình khả quan này, các mối quan hệ song phương khác giữa từng cặp thành viên khác của vòng đàm phán 6 bên cũng như quan hệ đa phương giữa các quốc gia này cũng đã ngày càng nồng ấm hơn, mở ra hy vọng về một Bán đảo Triều Tiên phi hạt nhân và cả Đông Bắc Á sẽ là khu vực hoà bình, hợp tác phát triển.

Đang trong động thái khả quan như vậy, mới đây, vào những ngày đầu năm này, những nỗ lực dỡ bỏ các chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên đã bị chính Bình Nhưỡng đơn phương “phanh gáp” sau khi xảy ra tranh cãi giữa nước này với Mỹ về tiến trình thực hiện thỏa thuận 6 bên. Như vậy là sau vài tháng “xuôi chèo mát mái”, tiến trình đàm phán đang nhằm đến hồi kết thì chương trình giải giáp hạt nhân trên Bán đảo Triều Tiên lại đứng trước những trở ngại mới. Nguyên do là, mặc cho phía CHDCND Triều Tiên mới tuyên bố ngày 4/1 là đã cung cấp toàn bộ thông tin về chương trình hạt nhân của mình, phía Mỹ đã bác bỏ và khẳng định cho rằng Bình Nhưỡng vẫn chưa thực hiện đúng thỏa thuận theo lịch trình. Theo thỏa thuận được đưa ra vào tháng 10/2007, Chính phủ Kim Jong-il phải công bố toàn bộ chương trình hạt nhân vào cuối năm ngoái, tức là phải vào đúng ngày 31/12/2007. Thế nhưng ngay từ tuần đầu năm này, Washington vừa cho biết Bình Nhưỡng đã

không cung cấp toàn bộ danh sách các cơ sở hạt nhân của mình đúng thời hạn.

Trước tình hình đó, CHDCND Triều Tiên đã kiên quyết phản đối, họ cho biết là đã thực hiện những điều "đáng phải làm" sau khi đã nộp một bản liệt kê các danh sách về chương trình hạt nhân cho Washington vào tháng 11/2007. Bình Nhưỡng cáo buộc Mỹ và các nước tham gia đàm phán 6 bên không giữ đúng lời hứa theo thỏa thuận hồi tháng 10/2007, trong đó có cam kết hỗ trợ Bình Nhưỡng 1 triệu tấn dầu và đồng ý rút nước này khỏi danh sách các nước "trục ma quỷ" bảo trợ khủng bố. Đến thời điểm này, khoảng 150.000 tấn dầu đã được chuyển đến CHDCND Triều Tiên. Đồng thời chính quyền Mỹ cũng cho biết việc rút CHDCND Triều Tiên khỏi "danh sách đen" đó còn phụ thuộc vào mức độ Bình Nhưỡng thực hiện cam kết. Theo thông tấn xã KCNA dẫn nguồn tin từ Bộ Ngoại giao CHDCND Triều Tiên, việc các bên trẽ nài thực hiện thỏa thuận trên đã buộc Bình Nhưỡng phải "điều chỉnh tiến độ vô hiệu hóa một số cơ sở hạt nhân".

Trong khi đó, phía Mỹ cho biết vẫn đang chờ bản tuyên bố cuối cùng của CHDCND Triều Tiên. Theo Trưởng đoàn đàm phán sáu bên của Mỹ Crit-xtô-phơ Hin, Washington muốn có thông tin chính xác về số plutonium (thành phần chính để chế tạo bom hạt nhân) mà Bình Nhưỡng sở hữu. Ngoài

ra, vướng mắc chính trong việc công khai toàn bộ chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên là Mỹ nghi ngờ nước này từng làm giàu uranium ở mức độ có thể chế tạo vũ khí hạt nhân. Trước đó, Washington cho biết đã phát hiện bằng chứng cho thấy Bình Nhưỡng từng sở hữu chương trình trên, bao gồm việc mua các ống nhôm có thể được dùng để chuyển đổi khí uranium thành nhiên liệu hạt nhân. Các nhà khoa học Mỹ đã tìm thấy dấu vết làm giàu uranium trong những ống nhôm bị nung chảy do CHDCND Triều Tiên cung cấp. Tuy nhiên, Bình Nhưỡng đã bác bỏ cáo buộc này. Báo Rodong Sinmun ra ngày 4/1 đưa tin CHDCND Triều Tiên đã tuyên bố rằng, vì Mỹ đang âm mưu kích động một cuộc chiến tranh hạt nhân nên Bình Nhưỡng khẳng định sẽ tiếp tục củng cố kho vũ khí chiến lược để đối phó lại mưu đồ trên của Washington. Trong cuộc gặp Trưởng đoàn đàm phán sáu bên của Nhật Bản Kê-ni-chi-rô Xa-xa-ê tại Tokyo hôm 7/1 vừa qua, Trưởng đoàn đàm phán sáu bên Mỹ C. Hin đã bác bỏ bất cứ ý định nào của CHDCND Triều Tiên nhằm công bố từng phần các chương trình hạt nhân của mình; đồng thời nhắc lại yêu cầu Bình Nhưỡng phải công khai tất cả các chương trình cũng như cơ sở hạt nhân trong nước.

Để tiếp tục khẳng định quan điểm cứng rắn trên, ngày 10/1 vừa qua, ông C. Hin lại

kêu gọi CHDCND Triều Tiên phải thực hiện cam kết về vô hiệu hoá các cơ sở hạt nhân và công khai đầy đủ chương trình hạt nhân của nước này vào cuối tháng 2 tới... Tuy nhiên như dè chừng có thể xảy ra tình trạng căng thẳng “già néo thì đứt dây” nên ông này cũng đã “nhẹ giọng” để kêu gọi các bên liên quan (chủ yếu là Mỹ và CHDCND Triều Tiên) cần kiên nhẫn trước bế tắc hiện thời. Thậm chí, vẫn ông C. Hin còn cho rằng, dù đã lỡ thời hạn chót 31/12/2007 gần 3 tuần nay, nhưng tiến trình phi hạt nhân hoá trên Bán đảo Triều Tiên vẫn có khả năng hoàn thành trong năm 2008 này với sự thiện chí xích lại gần nhau thực sự của cả 6 bên, nhất là giữa Washington và Bình Nhưỡng.

Mặc dù tình thế còn đang giằng co, lưỡng nan cả hai bên Mỹ và CHDCND Triều Tiên như vậy, song cũng đã có dư luận cho rằng, trong vòng hai tháng tới, nếu Bình Nhưỡng vẫn tiếp tục im lặng, rất có thể 5 nước dự đàm phán sẽ không ngồi yên và để lại xảy ra một áp đặt trừng phạt mới đối với CHDCND Triều Tiên. Tuy vậy, lại có dư luận cho rằng, dù thế nào thì ít nhất cũng có thể có hai nước còn do dự, thậm chí không đồng ý với “sự trừng phạt” như vậy, đó là Trung Quốc vốn đã là đồng minh của CHDCND Triều Tiên suốt gần 6 thập niên qua (nếu tính từ cuộc chiến tranh Triều Tiên đã xảy ra vào những năm 1950- 1953) và Hàn Quốc dù còn có những vấn đề bất đồng song trước tiến trình

hoà bình và thống nhất Bán đảo Triều Tiên đang diễn ra thuận lợi, ngày 17/1, tân Tổng thống đặc cử Hàn Quốc Li Miêng Pắc (Lee Myung-Bak) đã có buổi họp báo ở Seoul và ông đã nhấn mạnh chủ trương tăng cường hơn nữa đối thoại với CHDCND Triều Tiên. Ông Li khẳng định sẽ cố gắng hết sức thuyết phục Bình Nhưỡng từ bỏ vũ khí hạt nhân, đổi lại Hàn Quốc sẽ thực hiện cam kết hỗ trợ nâng cao mức sống của người dân CHDCND Triều Tiên, trong đó tăng thu nhập bình quân đầu người lên 3.000 USD trong vòng một thập niên. Ngoài ra, ông Li cũng tuyên bố sẽ “kiên nhẫn” đối với tiến trình phi hạt nhân hóa tại Bán đảo Triều Tiên và cam kết hợp tác nhiều hơn với các nước đối tác trên bàn đàm phán sáu bên về tiến trình này.

Chưa rõ thực hư của những cáo buộc lẫn nhau giữa hai bên CHDCND Triều Tiên và Mỹ vì cho đến thời điểm này cũng chưa có ai có thể đảm nhiệm là thanh sát viên để kiểm chứng lại là tại ai, “tại anh, tại ả, hay tại cả đôi bên”. Tuy nhiên, nếu nhìn về “căn bệnh đã trở thành mãn tính” từ nhiều năm qua trong quan hệ giữa Bình Nhưỡng và Washington thì đâu không phải là bác sĩ chuyên khoa giỏi, ta cũng có thể chẩn đoán được khá rõ căn nguyên của tình hình phức tạp, nan giải mới nảy sinh đó chính là cả hai bên đều mắc bệnh “đa nghi Tào Tháo” mà cội nguồn vẫn là sự thiếu thiện chí, thiếu

lòng tin, dẫn đến dù đã “bắt tay nhau” nhưng vẫn còn lo thù thế, đối phó nhau.

3. Mỹ vẫn là siêu cường thế giới năm 2007 nhưng còn nhiều nan giải

Nhận định tổng quan về quan hệ quốc tế năm 2007, nhiều nhà phân tích đã cho rằng, Mỹ mặc dù vẫn khẳng định được vị thế là quốc gia siêu cường trên toàn thế giới nhưng tiếp tục lúng túng, nan giải trước những diễn biến vô cùng phức tạp ở Trung Đông, điển hình là vẫn bị sạ lầy ở Iraq, chưa tìm ra lối thoát cho khủng hoảng hạt nhân ở Iran, nan giải trước tiến trình hoà bình giữa Ixrael và Palestin, bế tắc trước cam go chính trường và nguy cơ khủng bố ở Pakixtan...

Trong khi đó, Mỹ lại tiếp tục đứng trước những thách thức trỗi dậy về vai trò quốc tế ngày càng lớn mạnh hơn của Trung Quốc, sự phản ứng mạnh mẽ của Nga về hệ thống lá chắn tên lửa ở Đông Âu, sự phản kháng của lực lượng cánh tả Mỹ Latinh đã buộc Nhà Trắng trong thời gian qua phải có những điều chỉnh theo hướng mềm dẻo và thực tế hơn, coi trọng ngoại giao đa phương hơn.

Tuy nhiên, khách quan nhìn nhận, mặc dù vẫn đang còn lâm phải bế tắc chưa thể đến hồi kết nhưng rõ ràng là nếu so với những năm trước thì năm 2007 vừa qua Mỹ đã đạt được kết quả khả quan trong quan hệ 6 bên cùng giải quyết cuộc khủng hoảng hạt nhân ở Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên với những tiến triển tích cực đã và đang làm dịu dần tình hình chính trị và an ninh đối

ngoại Đông Bắc Á, đồng thời hứa hẹn và khích lệ Mỹ tìm ra phương sách khả thi hơn trong việc đàm phán giải quyết các căng thẳng, bất ổn khác trên thế giới hiện nay.

4. Một vài dự báo cho năm 2008

Từ bức tranh khái quát trên đây, có thể thấy rõ là động thái chính trị khu vực Đông Bắc Á và quan hệ quốc tế năm 2007 như đã diễn ra mặc dù vẫn còn rất nhiều diễn biến phức tạp, nan giải cho vị thế siêu cường của Mỹ, song với những gì đã diễn ra trong quan hệ song phương giữa các nước lớn: Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ... đều cho thấy về cơ bản tình hình chính trị và an ninh đối ngoại ở Đông Bắc Á đang trong xu hướng tiến triển tích cực, có lợi cho hoà bình, hợp tác phát triển ở khu vực này nói riêng và cả Đông Á, toàn cầu nói chung. Mặc dù vậy, cũng khó có thể cho rằng xu hướng đó là không thể thay đổi, vì thực tế là môi trường chính trị và an ninh đối ngoại Đông Bắc Á vẫn còn rất phức tạp do còn chứa đựng nhiều yếu tố gây bất ổn định. Có thể kể ra chỉ ít là một số yếu tố dễ gây bất ổn định nhất như sau:

Vấn đề hạt nhân ở CHDCND Triều Tiên tuy đã đạt được những tiến triển tích cực, làm dịu bầu không khí căng thẳng ở khu vực này, song mâu thuẫn và tính toán của các nước lớn về vấn đề này vẫn còn rất phức tạp, quan hệ giữa CHDCND Triều Tiên và các nước thành viên vòng đàm phán sáu bên, nhất là với Mỹ còn rất nhiều biến số khó

lường, mà hiện tại như đã nêu trên lại đang lâm vào tình trạng bế tắc.

Tình hình nội bộ chính trường Đài Loan về những vấn đề an ninh chính trị đối ngoại có liên quan với Trung Quốc vẫn còn rất phức tạp, không ổn định; các hoạt động đối thoại hai bờ eo biển Đài Loan trong năm 2007 chưa có tiến triển mới, tuy nhiên cục diện hai bờ sẽ có thể vẫn giữ nguyên hiện trạng, không có đột biến ít nhất cho đến khi diễn ra bầu cử tổng thống mới ở Đài Loan cũng như Đại hội Ôlimpic Bắc Kinh năm 2008.

Các tranh chấp chủ quyền về biển, đảo và khai thác dầu trên biển đảo liên quan giữa Trung Quốc - Nhật Bản và Nhật Bản - Hàn Quốc cùng với nhu cầu tiêu thụ năng lượng của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, thêm vào nữa là cả Ấn Độ hiện đã ngày càng gia tăng mạnh gây ra tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn giữa các nước này về các nguồn cung cấp dầu mỏ và khí đốt trong khu vực đã khiến cho sự mất an ninh năng lượng sẽ là nguy cơ tiềm ẩn dễ dẫn đến các mâu thuẫn, xung đột trong quan hệ chính trị và thậm chí quân sự nếu các bên không tự kiềm chế được, nhất là với hai nước Trung Quốc và Ấn Độ đang là hai quốc gia có nhu cầu tiêu thụ năng lượng vào loại lớn thứ hai và thứ sáu trên thế giới.

Các tranh chấp đã có trong quá khứ lịch sử về chủ quyền biển, đảo, biên giới giữa Nhật Bản - Nga, Nhật Bản - Đài Loan,

Trung Quốc - Ấn Độ... vẫn luôn tiềm ẩn xung đột cho dù vì lợi ích riêng của từng quốc gia, lãnh thổ đó cũng như mối tương quan lợi ích chung của cả khu vực trong xu thế hoà bình, hợp tác phát triển hiện vẫn đang là yếu tố chi phối chính.

Sự tuyên truyền, kích động của Mỹ về “Thuyết đe dọa từ Trung Quốc” cũng như những nguy cơ từ cuộc chiến vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên cùng với sự gia tăng mạnh quan hệ hợp tác Mỹ - Nhật và Mỹ - Hàn, Mỹ - Ấn đã và đang tiếp tục lôi kéo cả Nhật Bản, Hàn Quốc và cả Ấn Độ cùng tăng cường chi phí quốc phòng, mua sắm vũ khí quân sự. Trong năm 2007, Hàn Quốc đã tăng chi phí quốc phòng lên đến con số 8,3 tỷ USD; Ấn Độ đã gia tăng chi phí quốc phòng từ 13,9 tỷ USD vào năm tài chính 2000- 2001 lên đến hơn 21 tỷ USD cho năm tài chính 2007- 2008, hải quân Ấn Độ hiện có quy mô lớn thứ bảy trên thế giới và là nước duy nhất ở Nam Á, trong tổng số 9 nước trên thế giới có tàu sân bay. Ngay như Nhật Bản vốn từ sau Thế chiến hai đã bị ràng buộc bởi Hiến pháp Hoà bình do Mỹ và quân đồng minh đã áp đặt từ năm 1946 là không được có quân đội và phát triển mạnh quốc phòng, song ngân sách quốc phòng của Nhật từ nhiều năm qua vẫn vào loại lớn thứ tư, thứ năm trên thế giới. Ngân sách quốc phòng của nước này dành cho năm tài chính 2007 (được tính đến hết tháng 3/2008) đã lên tới mức 39 tỉ đô la, tương đương với

ngân sách đã chi cho quốc phòng của năm ngoái, và vẫn tiếp tục nằm ở mức gần 1% tổng GDP, trong đó chỉ riêng chi tiêu phục vụ cho các căn cứ quân sự của Mỹ trên đất Nhật dù đã cắt giảm nhiều song vẫn ở mức 1,9 tỷ USD. Chi riêng các khoản chi tiêu cho kế hoạch phòng chống phi đạn đạo của đối phương trong năm 2007 cũng đã lên tới 1,3 tỉ USD...

Chung với cả khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong năm 2007 vừa qua và dự báo năm 2008 này, với nhiều diễn biến phức tạp tiếp tục xảy ra, thì khu vực Trung Đông, Nam Á chắc hẳn vẫn là một địa bàn nóng bỏng, ác liệt nhất của sự xung đột, tranh giành lợi ích giữa các phe phái đối lập về quyền lực chính trường, tôn giáo, sắc tộc... và cả các thế lực khủng bố quốc tế nhằm chống lại Mỹ và “Liên quân” chống khủng bố của Mỹ.

Từ đó cho thấy, thế giới năm 2008 bên cạnh xu thế tích cực hoà bình, hợp tác phát triển là chính, nhân loại chắc chắn vẫn còn phải chứng kiến bạo lực, đổ máu và chết chóc như thế giới đã từng chứng kiến sự kiện mới đây, khi mà chỉ còn vài ba ngày nữa sang năm mới 2008, thì cái chết đẫm máu của cựu Thủ tướng Pakixtan B. Bhutto cùng nhiều người khác nữa đã xảy ra do vụ đánh bom khủng bố ngày 28/12/2007.

Một lần nữa, câu nói nổi tiếng của G. Fuxich – nhà văn, nhà cách mạng, lãnh tụ cộng sản của Tiệp Khắc và phong trào cộng

sản quốc tế từ đầu thế kỷ trước lại vang vọng như một hồi chuông nhắc nhở, cảnh tỉnh chúng ta – tất cả những ai yêu hoà bình, tự do, công lý: *Nhân loại ơi, hãy cảnh giác!*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Anh Phương (Chủ biên): *Chính trị khu vực Đông Bắc Á từ sau Chiến tranh lạnh*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2007.
2. Phạm Hồng Tiến: *Siêu cường Mỹ và chính sách đối với Đông Á*, T/c Những vấn đề Kinh tế & Chính trị thế giới, số 12(140)/tháng 12 – 2007.
3. Tài liệu tham khảo đặc biệt (TTXVN): Các số năm 2007 và tháng 1/2008.
4. Các báo: *Nhân dân, Quân đội nhân dân, Hà Nội, Sài Gòn giải phóng, Thanh niên, Tuổi trẻ, Việt Nam và Thế giới, An ninh thế giới...* đã đăng các bài bình luận liên quan trong năm 2007 và tháng 1/2008.
5. Một số trang web có đăng các thông tin liên quan trên mạng Internet của *TTXVN, Nhân dân, QĐND, Hà Nội, Báo điện tử ĐCS Việt Nam, Tạp chí Cộng sản, Vietnam. Net, VnExpress, Thanh niên, Tuổi trẻ...*